

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2018  
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2018 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục bổ sung các công trình, dự án thực hiện năm 2018 phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

Tổng số công trình, dự án phải thu hồi đất là 15 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 58,96 ha; trong đó:

- Đất trồng lúa là 4,46 ha.
- Các loại đất khác là 54,50 ha.

*(Đính kèm Danh mục bổ sung các công trình, dự án thực hiện năm 2018 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, KH&ĐT;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 60

**CHỦ TỊCH**




**Nguyễn Văn Danh**



**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2018 PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

theo Nghị quyết số: 03/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho (có 05 công trình, dự án)</b>			<b>1,25</b>			<b>1,25</b>	<b>29,309</b>	
1	Trụ sở làm việc UBND phường 6	Phường 6	0,20			0,20	14,670	Ngân sách thành phố
2	Trường Mầm non Ánh Dương (điểm trường ấp Long Hòa A)	Xã Đạo Thạnh	0,20			0,20	9,000	Ngân sách tỉnh
3	Đường Tô 7, 14, 16, 17 ấp Long Mỹ	Xã Phước Thạnh	0,50			0,50	2,670	Ngân sách thành phố
4	Cầu và đường Trần Văn Cừ	Xã Phước Thạnh	0,35			0,35	2,870	Ngân sách thành phố
5	Bia tường niệm trận đánh tại khu vực Bờ Cộ	Xã Phước Thạnh	0,0025			0,0025	0,0987	Ngân sách thành phố
<b>II. Huyện Châu Thành (có 03 công trình, dự án)</b>			<b>2,434</b>	<b>0,051</b>		<b>2,383</b>	<b>104,250</b>	
1	Nhà văn hóa ấp 1	Xã Tam Hiệp	0,051	0,051			0,250	Ngân sách huyện
2	Cầu Cổ Chi và hệ thống thoát nước (thuộc dự án hai cầu trên đường tỉnh 866)	Xã Tân Hội Đông	0,193			0,193	54,000	Ngân sách tỉnh
3	Đường lộ Dây Thép	Xã Thân Cửu Nghĩa	2,19			2,19	50,000	Ngân sách tỉnh
<b>III. Huyện Gò Công Đông (có 01 công trình, dự án)</b>			<b>0,099</b>			<b>0,099</b>	<b>13,985</b>	
1	Xây dựng công trình Bờ kè sông Long Ưông	TT.Tân Hòa	0,099			0,099	13,985	Ngân sách tỉnh
<b>IV. Huyện Tân Phước (có 03 công trình, dự án)</b>			<b>54,43</b>	<b>4,41</b>		<b>50,02</b>	<b>570,600</b>	

STT	 Tỉnh, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	4,227	4,21		0,017	62,900	Vốn doanh nghiệp
2	Cụm công nghiệp Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân	50,00			50,00	500,000	Mời gọi đầu tư
3	Nâng cấp, lát đan đường Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp	Thị trấn Mỹ Phước, xã Phước Lập	0,1997	0,1997			7,700	Ngân sách tỉnh
<b>V. Huyện Cai Lậy (có 02 công trình, dự án)</b>			<b>0,032</b>			<b>0,032</b>	<b>4,316</b>	
1	Trạm Y tế xã Hiệp Đức (mở rộng)	Xã Hiệp Đức	0,004			0,004	0,030	Ngân sách huyện
2	Cầu kênh Đất Làng	Xã Mỹ Thành Nam	0,028			0,028	4,286	Vốn tài trợ + ngân sách huyện
<b>VI. Huyện Chợ Gạo (có 01 công trình, dự án)</b>			<b>0,72</b>			<b>0,72</b>	<b>3,541</b>	
1	Dự án nhà máy sản xuất, chế biến thạch dừa và các loại trái cây nông sản	Xã Bình Ninh	0,72			0,72	3,541	Vốn doanh nghiệp
<b>15</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>58,96</b>	<b>4,46</b>		<b>54,50</b>	<b>726,00</b>	